

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2766 /BKHCN-TTCNTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

V/v hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống VBQPPL

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước.

Thực hiện Công điện số 32/CD-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng "Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống VBQPPL" (tài liệu gửi kèm theo Công văn này).

Để triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị:

- Nghiên cứu, tham khảo và vận dụng tài liệu hướng dẫn nêu trên, trong quá trình thực hiện rà soát VBQPPL;
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ về Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, tổng hợp, xử lý.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia;
- Lưu: VT, TTCNTT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hải Sơn



HƯỚNG DẪN

Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo

hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật

*(Kèm theo Công văn số 2766/BKHCN-TTCNTT ngày 29 tháng 4 năm 2026
của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Thực hiện Công điện số 32/CD-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Hướng dẫn số 06/HĐ-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như sau:

Trong Hướng dẫn này, thuật ngữ “AI” là viết tắt của trí tuệ nhân tạo, bao gồm phần mềm, hệ thống, nền tảng hoặc dịch vụ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Văn bản này là để hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ số, AI cho cán bộ, công chức thực hiện rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Hỗ trợ phát hiện kịp thời các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn;
- d) Rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp báo cáo;
- đ) Góp phần hình thành phương thức làm việc mới dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng, hoàn thiện thể chế.

2. Yêu cầu khi ứng dụng các phần mềm AI

Các công cụ, giải pháp AI đều có những ưu thế riêng và có thể được kết hợp sử dụng để nâng cao hiệu quả và tính chính xác trong xử lý công việc. AI có khả năng xử lý nhanh khối lượng dữ liệu lớn, hạn chế sai sót kỹ thuật và tạo ra kết quả tương đối thống nhất. Tuy nhiên, công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật là lĩnh vực chuyên môn sâu, đòi hỏi kiến thức pháp lý, tư duy phân tích và kinh nghiệm thực tiễn mà AI chưa thể thay thế con người; vì vậy, việc ứng dụng AI trong công tác này cần được sử dụng đúng vai trò hỗ trợ, có kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm bởi cán bộ có thẩm quyền.

a) Không thể sử dụng AI để cho ra ngay sản phẩm cuối cùng bảo đảm chất lượng;

b) Việc ứng dụng AI chỉ mang tính chất hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

c) AI có thể tạo ra số lượng kết quả rất lớn, phạm vi rộng và được trình bày rất chuyên nghiệp, thuyết phục, nhưng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm tra, đánh giá, xác nhận bởi cán bộ có trách nhiệm trước khi sử dụng;

d) Bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và lưu trữ hồ sơ;

đ) Việc ứng dụng AI phải phù hợp điều kiện hạ tầng kỹ thuật, năng lực nhân sự và yêu cầu nghiệp vụ của từng cơ quan, đơn vị.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với hoạt động sử dụng công nghệ số, AI để hỗ trợ rà soát:

a) Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực;

b) Văn bản hết hiệu lực một phần, tạm ngừng hiệu lực;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

d) Văn bản liên quan sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền;

đ) Các tài liệu, hồ sơ, báo cáo liên quan đến công tác rà soát.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- c) Các đơn vị pháp chế, đơn vị chuyên môn, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động rà soát;
- d) Các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công nghệ số, AI phục vụ rà soát văn bản.

III. NGUYÊN TẮC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, AI

1. Nguyên tắc chung

- a) AI là công cụ hỗ trợ phân tích, tổng hợp, cảnh báo, gợi ý; không thay thế việc xem xét, kết luận của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Không sử dụng AI để tự động đưa ra kết luận pháp lý có giá trị quyết định;
- c) Kết quả do AI phải có khả năng truy xuất, kiểm chứng, đối chiếu với căn cứ pháp lý liên quan;
- d) Việc sử dụng AI phải có cơ chế ghi nhận, lưu vết quá trình sử dụng để phục vụ kiểm tra, giám sát, truy xuất khi cần thiết.

2. Nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm

- a) Bảo đảm an toàn, minh bạch, công bằng, không phân biệt đối xử;
- b) Có cơ chế kiểm soát của con người đối với mọi quyết định quan trọng;
- c) Không sử dụng AI để tạo thông tin sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
- d) Người sử dụng chịu trách nhiệm đối với quyết định cuối cùng.

3. Nguyên tắc an toàn, bảo mật

- a) Không nhập tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước lên các nền tảng AI công cộng;
- b) Đối với tài liệu nội bộ, khuyến khích sử dụng hệ thống AI nội bộ hoặc đặt trong nước có kiểm soát;

c) Bảo đảm phân quyền truy cập, lưu nhật ký, sao lưu dữ liệu và giám sát an toàn thông tin.

IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ SỐ VÀ GIẢI PHÁP AI

1. Yêu cầu chức năng

- a) Hỗ trợ tốt tiếng Việt, ngôn ngữ pháp lý;
- b) Có khả năng tìm kiếm, đối chiếu, trích xuất căn cứ pháp lý;
- c) Có khả năng giải thích, dẫn nguồn hoặc nêu căn cứ cho các cảnh báo;
- d) Có khả năng xử lý số lượng lớn văn bản, tự động tổng hợp báo cáo.
- đ) Có khả năng phân tích, suy luận logic nhằm phát hiện sự mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ hoặc khoảng trống pháp lý; đồng thời hỗ trợ đánh giá tác động và hệ quả pháp lý liên đới khi sửa đổi, gợi ý bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định hiện hành;
- e) Có khả năng trích xuất tải xuống nội dung dưới dạng văn bản Word, PDF, Excel.

2. Yêu cầu kỹ thuật

- a) Phân quyền tài khoản người dùng;
- b) Có cơ chế lưu nhật ký truy cập, thao tác;
- c) Tích hợp cơ sở dữ liệu pháp luật, cơ sở dữ liệu pháp luật chính thức;
- d) Có phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu;
- đ) Đảm bảo nguồn dữ liệu pháp luật chính xác và cập nhật kịp thời, bảo đảm thời gian chậm nhất ở mức tối thiểu;
- e) Có cơ chế kiểm soát chất lượng kết quả thông tin nội dung đầu ra.

3. Yêu cầu về dữ liệu và tích hợp

- a) Tích hợp hoặc kết nối với các cơ sở dữ liệu pháp luật chính thống; bảo đảm sử dụng nguồn dữ liệu chính xác, có cập nhật;

b) Có khả năng tiếp nhận nhiều định dạng văn bản (Word, PDF, văn bản số hóa); hỗ trợ nhận dạng ký tự đối với tài liệu quét;

c) Bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, có thông tin về thời điểm ban hành, hiệu lực, tình trạng sửa đổi, bổ sung;

d) Có cơ chế cập nhật dữ liệu pháp luật định kỳ, bảo đảm độ trễ tối thiểu;

đ) Cho phép quản lý, phân loại và khai thác dữ liệu theo lĩnh vực, cơ quan ban hành, thời gian và các tiêu chí nghiệp vụ khác.

4. Yêu cầu an toàn thông tin

a) Mã hóa dữ liệu khi cần thiết;

b) Kiểm soát truy cập, ngăn chặn sử dụng trái phép;

c) Tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng;

d) Bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Nhật ký và truy xuất

Các hệ thống, giải pháp AI cần có khả năng ghi nhận nhật ký truy cập, lịch sử xử lý, lưu vết kết quả và hỗ trợ truy xuất thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá khi cần thiết.

V. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, AI TRONG QUY TRÌNH RÀ SOÁT VBQPPL

1. Các tiêu chí rà soát trọng tâm

Theo công văn số 06 /HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ

đ) Rà soát, phát hiện các quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển.

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

2. Sử dụng công nghệ số, AI hỗ trợ rà soát

Nội dung dưới đây được xây dựng trên cơ sở hệ thống hóa các nội dung rà soát theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP và Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ, được cụ thể hóa thành các bước thực hiện nhằm thuận tiện trong tổ chức triển khai và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát VBQPPL.

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu và xác định tiêu chí rà soát

Cán bộ chuyên môn thu thập văn bản cần rà soát, tài liệu đối chiếu, căn cứ pháp lý liên quan; xác định rõ phạm vi, mục tiêu và tiêu chí rà soát.

AI hỗ trợ:

- Tra cứu, gợi ý và tổng hợp các văn bản liên quan, bao gồm: văn bản cấp trên, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, văn bản cùng lĩnh vực;
- Gợi ý các căn cứ pháp lý, điều ước quốc tế, chủ trương, định hướng có liên quan phục vụ đối chiếu;
- Xác định sơ bộ phạm vi, nội dung rà soát trên cơ sở phân tích dữ liệu văn bản.

Bước 2. Lập danh mục và phân loại văn bản

Trên cơ sở dữ liệu đã chuẩn bị, cán bộ chuyên môn sử dụng AI hỗ trợ nhận diện phân loại, lập danh mục văn bản cần rà soát theo các tiêu chí như: lĩnh vực, cơ quan ban hành, thời điểm ban hành, tình trạng hiệu lực

AI hỗ trợ:

- Tự động trích xuất thông tin văn bản, nhận diện cấu trúc điều, khoản, điểm;
- Hỗ trợ thống kê, tổng hợp và lập danh mục văn bản;
- Hỗ trợ rà soát tính đầy đủ, chính xác của danh mục văn bản cần rà soát.

Bước 3. Thực hiện rà soát

Cán bộ chuyên môn xác định các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, khó thi hành, tính hợp hiến, hợp pháp tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

AI hỗ trợ:

- Phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, khó thi hành;
- Kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật;
- Đối chiếu, gợi ý đánh giá sự tương thích với điều ước quốc tế;
- Phân tích, gợi ý nội dung liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, chi phí tuân thủ;
- Gợi ý phát hiện khoảng trống pháp lý, nội dung chưa được điều chỉnh hoặc cần nghiên cứu bổ sung.

Bước 4. Kiểm tra, đánh giá kết quả

Cán bộ chuyên môn thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ kết quả do AI cung cấp; kiểm tra tính chính xác của căn cứ pháp lý, tính phù hợp của các nhận định, gợi ý.

AI hỗ trợ:

- Kiểm tra lỗi dẫn chiếu, lỗi thuật ngữ, lỗi diễn đạt;
- Rà soát tính thống nhất, đồng bộ về nội dung và thuật ngữ;
- Chuẩn hóa ngôn ngữ, cấu trúc và hình thức trình bày văn bản;
- Rà soát lại kết quả theo các tiêu chí cụ thể (hiệu lực văn bản, thông tin trích dẫn, số liệu...).

Bước 5. Xem xét, kết luận theo thẩm quyền

Trên cơ sở kết quả đã được kiểm tra, hoàn thiện, lãnh đạo đơn vị hoặc người có thẩm quyền xem xét, quyết định nội dung kết luận rà soát và phương án xử lý đối với từng văn bản hoặc nhóm vấn đề (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị xử lý khác).

AI hỗ trợ:

- Hỗ trợ tóm tắt, tổng hợp các vấn đề chính;
- Hỗ trợ xây dựng, tổng hợp báo cáo kết quả rà soát theo biểu mẫu;
- Gợi ý phương án xử lý đối với từng vấn đề (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị xử lý khác).

Bước 6. Lưu trữ hồ sơ, kết quả và nhật ký sử dụng

Cán bộ chuyên môn thực hiện lưu trữ kết quả rà soát theo từng người dùng, bao gồm dữ liệu đầu vào, kết quả xử lý của AI, nội dung đã được chỉnh sửa, hoàn thiện và kết luận cuối cùng.

AI hỗ trợ:

- Lưu trữ dữ liệu đầu vào, kết quả xử lý và các phiên bản chỉnh sửa;
- Tra cứu, truy xuất, thống kê và tổng hợp dữ liệu phục vụ báo cáo;
- Ghi nhận nhật ký sử dụng, lịch sử xử lý phục vụ kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

3. Khuyến khích nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp AI trên thị trường

Hiện nay, trên thị trường đã có một số giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát, tra cứu, phân tích văn bản quy phạm pháp luật do các doanh nghiệp công nghệ trong nước nghiên cứu, phát triển.

Thông tin giới thiệu, hướng dẫn truy cập và sử dụng được tổng hợp tại **Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này**.

Việc sử dụng, lựa chọn giải pháp cụ thể do cơ quan, đơn vị chủ động xem xét, quyết định trên cơ sở nhu cầu nghiệp vụ, khả năng tích hợp hệ thống, yêu cầu bảo mật thông tin, hiệu quả sử dụng và quy định pháp luật hiện hành.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số BKHCN-TTCNTT ngày tháng năm 2026
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM C-AI LEGAL VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. TỔNG QUAN SẢN PHẨM

C-AI Legal là nền tảng trí tuệ nhân tạo pháp lý do CMC OpenAI nghiên cứu và phát triển. Giải pháp được xây dựng chuyên biệt cho hệ thống pháp luật Việt Nam, tự động hóa quy trình quản lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở quy mô lớn. Giải pháp giúp các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành nhiệm vụ pháp chế nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm nguồn lực đáng kể so với phương thức truyền thống.

2. ĐƯỜNG DẪN TRUY CẬP VÀ QR HƯỚNG DẪN

TRUY CẬP SẢN PHẨM

Link sản phẩm: <https://cls.cmcai.vn/>

ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CHO ĐỢT TỔNG RÀ SOÁT VBQPPL

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký tài khoản vui lòng liên hệ:

Bà Nguyễn Thị Nghĩa

SĐT: 097.964.2249

Email: ngariant@cmcai.vn

QR HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Quét mã QR để xem tài liệu
hướng dẫn sử dụng chi tiết

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM TRỢ LÝ PHÁP CHẾ AI LEXCENTRA VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Trợ lý pháp chế AI LEXcentra

Các tính năng chính:

- Soạn thảo văn bản pháp luật & văn bản hành chính
- Rà soát tính hợp hiến, hợp pháp & tính thống nhất của dự thảo văn bản
- Hỗ trợ đánh giá tác động chính sách
- Theo dõi & rà soát văn bản pháp luật hiện hành
- Hỗ trợ xử lý sự vụ, khiếu nại, tố cáo & tranh chấp hành chính theo tình huống
- Dịch thuật văn bản pháp lý phục vụ hợp tác quốc tế

2. ĐƯỜNG DẪN TRUY CẬP VÀ QR HƯỚNG DẪN

TRUY CẬP SẢN PHẨM

Link sản phẩm: <https://lexcentra.ai/>

ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CHO ĐỢT TỔNG RÀ SOÁT VBQPPL

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký tài khoản vui lòng liên hệ:

Ông/Bà: Phương Uyên

SĐT: 028 7105 4934

Email: support@lexengine.vn

QR HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Quét mã QR để xem tài liệu hướng dẫn sử dụng chi tiết

III. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM TRỢ LÝ SỐ BKAV VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Trợ lý số Bkav là nền tảng trí tuệ nhân tạo chuyên sâu về pháp lý do Bkav nghiên cứu và phát triển với các tính năng cốt lõi:

- **Tra cứu thông minh:** Tìm kiếm chính xác nội dung dựa trên kho cơ sở dữ liệu pháp luật khổng lồ.
- **Soạn thảo & Góp ý:** Hỗ trợ đắc lực trong việc xây dựng và đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- **Thẩm định chặt chẽ:** Tự động hóa quy trình kiểm tra, đánh giá nội dung văn bản theo các tiêu chuẩn pháp lý quy định.

- **Phân tích chuyên sâu:** Rà soát các điểm chồng chéo, mâu thuẫn; đánh giá khó khăn, vướng mắc và tính khả thi của văn bản khi áp dụng vào thực tế.

2. ĐƯỜNG DẪN TRUY CẬP VÀ QR HƯỚNG DẪN

TRUY CẬP SẢN PHẨM

Link sản phẩm:

<https://chatbot.demozone.vn>

ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CHO ĐỢT TỔNG RÀ SOÁT VBQPPL

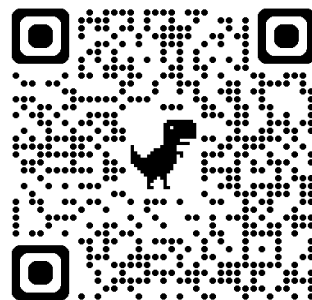
Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký tài khoản vui lòng liên hệ:

Ông: Trần Nhân Anh

SĐT: 0917509665

Email: anhtn@bkav.com

QR HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Quét mã QR để xem tài liệu
hướng dẫn sử dụng chi tiết